



BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 03/2024

I. VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về đề nghị xây dựng luật thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi)

Theo đó, Chính phủ cơ bản thống nhất với nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh lý hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) tại Tờ trình số 25/TTr-BTC ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính và hồ sơ liên quan kèm theo, cụ thể:

1. Nghiên cứu, chưa bổ sung vào Chính sách 5 của Đề nghị xây dựng Luật nội dung mới về phương pháp tính thuế hỗn hợp đối với mặt hàng rượu, bia bảo đảm phù hợp với Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ và cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO;
2. Tiến độ trình dự án Luật như sau: (i) Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị bổ sung dự án Luật vào chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2024 tại Kỳ họp thứ 7 (tháng 5 năm 2024); (ii) Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến đối với dự án Luật tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10 năm 2024) và thông qua dự án Luật tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5 năm 2025).

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Quyết định số 316/QĐ-BTC ngày 26/02/2024 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng luật, pháp lệnh điều chỉnh năm 2024 và chương trình xây dựng văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 6 (Tháng 10/2023)

Theo đó, đối với dự án Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi) giao Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí là đơn vị chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thuế, Vụ Pháp chế và đơn vị liên quan:

Thủ tục	Thời gian
Trình Bộ Tài chính	Chậm nhất trước ngày 15/02/2024
Trình Chính phủ	Chậm nhất trước ngày 29/02/2024
Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội để: <ul style="list-style-type: none">▪ Cho ý kiến trước khi trình Quốc hội;▪ Cho ý kiến về việc tiếp thu, chỉnh lý;▪ Tiếp tục cho ý kiến về một số vấn đề lớn (nếu có)	Tháng 3/2024
Trình Quốc hội cho ý kiến	Tháng 5/2024
Trình Quốc hội thông qua dự án Luật	Tháng 10/2024

II. CÔNG VĂN MỚI ĐÁNG LƯU Ý

1. Công văn số 501/TCT-KK ngày 06/02/2024 của Tổng cục Thuế khai bổ sung tăng chỉ tiêu đề nghị hoàn trên hồ sơ khai thuế

- Công ty đã nộp hồ sơ khai thuế GTGT đối với dự án đầu tư mẫu số 02/GTGT kỳ tính thuế Quý 3/2022 thì Công ty không được khai bổ sung tăng số thuế GTGT đề nghị hoàn trên hồ sơ khai thuế GTGT mẫu số 02/GTGT kỳ tính thuế quý 2/2022 theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 nghị định số 126/2020/NĐ-CP.
- Đối với số thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư không được hoàn nhưng đủ điều kiện khấu trừ, Công ty thực hiện kết chuyển sang tờ khai thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh mẫu số 01/GTGT theo hướng dẫn tại Công văn số 4394/TCT-KK ngày 24/11/2022 của Tổng cục Thuế.
- Cụ thể, Công văn 4394/TCT-KK ngày 24/11/2022, Tổng cục Thuế hướng dẫn khai bổ sung như sau: Đối với tờ khai thuế GTGT mẫu số 02/GTGT thì Công ty phải kết chuyển toàn bộ số thuế GTGT mua vào được khấu trừ của dự án đầu tư sang tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT tại kỳ tính thuế tiếp theo kỳ kết thúc dự án đầu tư. Công ty khai bổ sung số thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư không được hoàn tại chỉ tiêu [38] trên tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT của kỳ thuế quý 1/2021 và khai bổ sung giảm số thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư vào chỉ tiêu [31] trên tờ khai thuế mẫu số 02/GTGT của kỳ tính thuế quý 4/2020 để bù trừ số thuế mua vào của dự án đầu tư với số thuế phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Công văn số 485/TCT-KK ngày 06/02/2024 của Tổng cục Thuế về việc ngừng kê khai bổ sung, điều chỉnh đối với NNT theo đề nghị của cơ quan điều tra

- Thời gian vừa qua, Tổng cục Thuế nhận được một số văn bản của Cục Thuế đề nghị hỗ trợ “chặn” tờ khai của NNT/tạm ngừng không cho NNT kê khai bổ sung hoặc “chặn”/tạm ngừng không cho NNT kê khai điều chỉnh, bổ sung, điều chỉnh giảm số thuế GTGT khấu trừ và điều chỉnh giảm chi phí đối với hóa đơn đầu vào của một số doanh nghiệp mua hàng hóa dịch vụ của các doanh nghiệp đang bị cơ quan công an điều tra về hành vi mua bán hóa đơn bất hợp pháp trên cơ sở đề nghị của cơ quan an ninh/cảnh sát điều tra (CQĐT) phục vụ cho công tác điều tra.
- Tổng cục Thuế đề nghị các CQT khi nhận được văn bản yêu cầu/đề nghị của CQĐT thì cập nhật kịp thời vào ứng dụng quản lý thuế tập trung của ngành Thuế theo Thông báo nâng cấp ứng dụng TMS phiên bản 6.25 của Tổng cục Thuế.
- Trường hợp trong quá trình thực hiện, nội dung tại văn bản yêu cầu/đề nghị của CQĐT chưa đầy đủ thông tin để cập nhật vào ứng dụng hoặc mẫu biểu văn bản chưa đảm bảo, hoặc chưa xác định được thời điểm hết hiệu lực tạm ngừng chấp nhận kê khai thuế bổ sung, điều chỉnh của NNT thì CQT trao đổi, phối hợp và có văn bản gửi CQĐT đề nghị phối hợp làm rõ hoặc thông tin cho CQT để có cơ sở thực hiện hoặc kết thúc thực hiện việc tạm ngừng khai bổ sung hồ sơ khai thuế của NNT.
- CQT trao đổi, phối hợp và có văn bản đề nghị CQĐT sau khi có kết luận điều tra thì phối hợp chuyển thông tin vi phạm, xử lý liên quan đến lĩnh vực thuế cho CQT để CQT kịp thời chỉ đạo, chấn chỉnh doanh nghiệp hoặc xử lý vi phạm (nếu có).

3. Công văn số 764/TCT-DNNCN ngày 01/03/2024 của Tổng cục Thuế xác định thu nhập chịu thuế từ hợp đồng dịch vụ môi giới bán hàng, quảng bá sản phẩm

Trường hợp nếu Ông ABC là cá nhân không cư trú, **phát sinh thu nhập ký hợp đồng dịch vụ môi giới bán hàng, quảng bá sản phẩm** với Công ty XYZ thì:

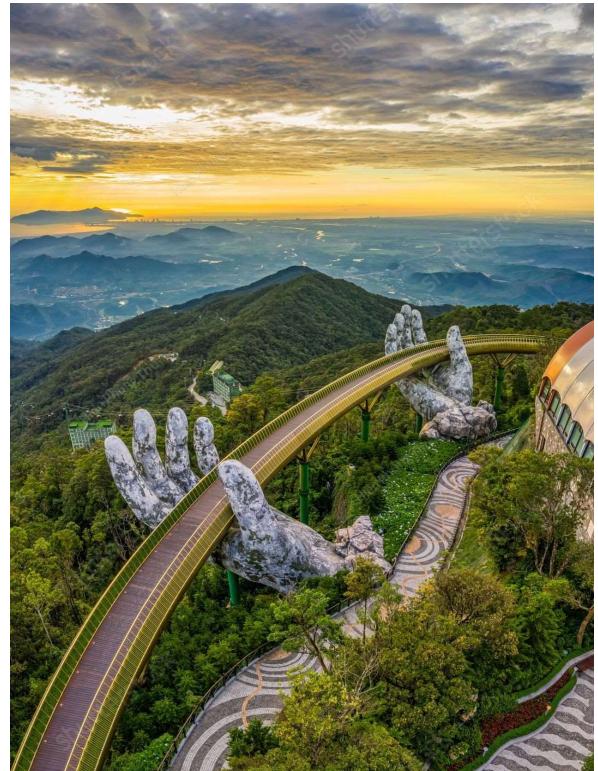
- Nếu thu nhập của Ông ABC được xác định là thu nhập từ hoạt động **hành nghề độc lập** trong những lĩnh vực, ngành nghề được cấp giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật thì thu nhập của Ông ABC là **thu nhập từ kinh doanh**;
- Nếu thu nhập của Ông ABC được xác định là khoản **tiền hoa hồng** đại lý bán hàng hóa, tiền hoa hồng môi giới thì thu nhập của Ông là **thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công**;
- Trường hợp có sự **khác nhau** giữa các quy định tại **Hiệp định** và các quy định tại luật thuế trong nước thì sẽ áp dụng theo các quy định của Hiệp định.

4. Công văn số 558/TCT-CS ngày 20/02/2024 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế GTGT

- Trường hợp cơ quan hải quan xác định việc doanh nghiệp mở **tờ khai xuất khẩu tại chỗ không đúng theo quy định** tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP thì Cơ quan thuế **không giải quyết hoàn thuế** do không đáp ứng điều kiện về tờ khai hải quan theo quy định.

5. Công văn số 584/TCT-QLN ngày 21/02/2024 của Tổng cục Thuế về việc cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền tài khoản

- Khi nhận được quyết định cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản do cơ quan thuế gửi đến, ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng có trách nhiệm **trích số tiền ghi trong quyết định cưỡng chế** từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế và chuyển sang **tài khoản của ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước**.
- Biện pháp cưỡng chế này **không áp dụng** đối với trường hợp người nộp thuế bị cưỡng chế là chủ dự án ODA, chủ tài khoản nguồn vốn ODA và vay ưu đãi tại Kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng.



6. Công văn số 801/TCT-CS ngày 05/03/2024 của Tổng cục Thuế về thuế GTGT

- Đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ **lữ hành quốc tế**, giá trọn gói bao gồm các chi phí ăn, nghỉ, thăm quan và một số **khoản chi ở nước ngoài** khác (nếu có chứng từ hợp pháp) thì các khoản thu của khách hàng để chi cho các khoản trên **được tính giảm trừ** trong giá (doanh thu) tính thuế GTGT. **Thuế GTGT đầu vào** phục vụ hoạt động du lịch trọn gói theo trường hợp này được **kê khai, khấu trừ toàn bộ** theo quy định.

7. Công văn số 886/TCT-CS ngày 08/03/2024 của Tổng cục Thuế về giảm tiền thuê đất

7.1. Về giảm tiền thuê đất từ năm 2020-2022:

- Pháp luật đã có quy định cụ thể về thời hạn nộp hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg quy định thời hạn nộp hồ sơ đến hết ngày 31/12/2020; Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg quy định thời hạn nộp hồ sơ đến hết ngày 31/12/2021; Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg quy định thời hạn nộp hồ sơ đến hết ngày 31/3/2023).
- Người thuê đất nộp hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất **không đúng thời hạn** quy định nêu trên thì **không được xem xét** giảm tiền thuê đất theo quy định.

7.2. Về giảm tiền thuê đất năm 2023:

- Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định đối tượng áp dụng là các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được **Nhà nước cho thuê đất trực tiếp** theo quy định của pháp luật về đất đai mà **không phân biệt** đất có mặt nước hay không có mặt nước. Hồ sơ, trình tự, thủ tục để được xem xét giảm tiền thuê đất năm 2023 thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.
- Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ban hành quyết định về việc thu hồi đất có mặt nước chuyên dùng cho Công ty A thuê và cho Công ty B tiếp tục thuê để sử dụng vào mục đích khai thác cát san lấp tại mô cát san lấp trên lòng sông (**hình thức nộp tiền thuê đất có mặt nước chuyên dùng là hằng năm**) và phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất có mặt nước chuyên dùng đối với Công ty B là “Giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp” thì đề nghị Công ty B **liên hệ với Cục thuế** tỉnh/thành phố và **cung cấp hồ sơ** cụ thể để được **xem xét giảm tiền thuê đất năm 2023** theo đúng quy định.



8. Công văn số 955/TCT-CS ngày 13/03/2024 của Tổng cục thuế về hóa đơn

- Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn điện tử (HĐĐT) để giao cho người mua theo định dạng chuẩn dữ liệu và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về kế toán, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.
- Đối với doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh theo phương pháp kê khai có hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng theo mô hình kinh doanh (trung tâm thương mại; siêu thị; bán lẻ hàng tiêu dùng; ăn uống; nhà hàng; khách sạn; bán lẻ thuốc tân dược; dịch vụ vui chơi, giải trí và các dịch vụ khác) được lựa chọn sử dụng HĐĐT được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế hoặc HĐĐT có mã, HĐĐT không có mã. Theo đó, khi áp dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền, người bán chủ động 24/7 trong việc lập hóa đơn khi có phát sinh bán hàng hóa, dịch vụ; xử lý triệt để vướng mắc về độ trễ giữa thời điểm thanh toán và thời điểm lập hóa đơn. Đồng thời, người mua có thể nhận HĐĐT ngay khi thanh toán – tạo điều kiện thuận lợi để người tiêu dùng có được hóa đơn tham gia dự thưởng chương trình “Hóa đơn may mắn”.



9. Công văn số 949/TCT-CS ngày 13/03/2024 của Tổng cục Thuế về giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg (QĐ 25)

1. Trường hợp tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hàng năm và nộp hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất theo quy định tại Điều 4 QĐ 25 kể từ ngày 20/11/2023 đến hết ngày 31/3/2024 thì được xem xét giảm tiền thuê đất.

Về việc xác định tính hợp lệ của hợp đồng thuê đất thì đề nghị Cục Thuế phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để xác định, trường hợp còn vướng mắc đề nghị Cục Thuế báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Mức giảm tiền thuê đất năm 2023 đã được quy định tại Điều 3 QĐ 25. Đề nghị Cục Thuế căn cứ quy định pháp luật hiện hành về tiền thuê đất để xác định số tiền thuê đất phải nộp năm 2023, làm cơ sở để xác định số tiền thuê đất được giảm theo QĐ 25.

Đối với trường hợp hết thời gian ổn định đơn giá nhưng chưa điều chỉnh hợp đồng thì Cục Thuế căn cứ số phát sinh phải nộp ghi trên Thông báo thu tiền thuê đất của năm 2023 để xác định số được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật. Nếu có Thông báo điều chỉnh về số tiền thuê đất phải nộp của năm 2023 thì Cục Thuế thực hiện điều chỉnh để đảm bảo xác định đúng số tiền thuê đất được giảm.

3. Về nhập ứng dụng TMS: Ngày 01/11/2023, Tổng cục Thuế đã triển khai nâng cấp ứng dụng TMS phiên bản 6.42 đáp ứng QĐ 25, theo đó đã bổ sung các trường thông tin để xử lý điều chỉnh tăng giảm số tiền đã miễn giảm. Cơ quan thuế có thể nghiên cứu đầy đủ tại Thông báo nâng cấp ứng dụng TMS phiên bản 6.42 ngày 21/11/2023 của Cục Công nghệ thông tin.

Liên hệ

Bản tin này được ECOVIS AFA VIETNAM cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo, không được xem như ý kiến tư vấn pháp luật cụ thể. Việc áp dụng các thông tin này vào các trường hợp cụ thể có thể không hoàn toàn phù hợp. Để biết thêm thông tin hoặc cần chúng tôi hỗ trợ, vui lòng liên hệ với các chuyên gia của chúng tôi.



Nguyễn Trọng Hiếu
Chủ tịch Hội đồng thành viên
0914 015 678
hie.u.nguyen@ecovis.com.vn



Phạm Quang Trung
Tổng Giám đốc
0935 58 3456
trung.pham@ecovis.com.vn



Nguyễn Hải Nam
Phó Tổng Giám đốc
0916 020 113
nam.nguyen@ecovis.com.vn



Trần Dương Nghĩa
Phó Tổng Giám đốc
0916 538 539
nghia.tran@ecovis.com.vn



Nguyễn Trung Dũng
Phó Tổng Giám đốc
0917 705 379
dung.nguyen@ecovis.com.vn



Lê Huy Đông
Trưởng phòng Tư vấn - Đào tạo
0944 322 988
dong.le@ecovis.com.vn



Nguyễn Thị Hiền Giang
Phó phòng Tư vấn – Đào tạo
0933 224 968
giang.nguyen@ecovis.com.vn

